

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 120/2020/HS-ST

Ngày: 19-5-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải.

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2020/TLST-HS ngày 18-3-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST-HS ngày 24-4-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Hùng C, sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 17 Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28-9-2016 Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng (Ngày 19-4-2018 chấp hành xong); nhân thân: Ngày 29-5-2019 Công an phường Cửa Nam, thành phố N xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 12 năm 2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2004; nơi cư trú:

Số nhà 431 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Quỳnh A: Bà Phạm Mai L (Mẹ đẻ cháu Quỳnh A), sinh năm 1970; nơi cư trú: Số nhà 431 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 26-12-2019, Phạm Hùng C điều khiển xe máy Wave biển kiểm soát F4-7603 đi từ hướng đường N hướng ra đường H, thành phố N thì phát hiện cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2004; trú tại số nhà 431 N, phường T, thành phố N điều khiển xe máy điện biển kiểm soát MD1-15938 đi cùng chiều phía trước. Cháu Quỳnh A cầm chiếc điện thoại Iphone 6s Plus bỏ vào túi hông bên trái của balo đeo trên lưng. Thấy vậy, C liền bám theo, khi đến khu vực cổng trường THPT Nguyễn Huệ, thành phố N, C áp sát phía bên trái của cháu Quỳnh A rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại sau đó chuyển sang tay trái đồng thời tăng ga bỏ chạy về phía đường H để về nhà. Về đến nhà C tắt điện thoại, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày C bật điện thoại lên thì thấy có mật khẩu nên đã mang điện thoại ra cửa hàng sửa chữa điện thoại M (Địa chỉ 137 V, phường C, thành phố N) nói với anh Bùi Văn T, sinh năm 1986 là chủ cửa hàng sửa điện thoại cho C do con C nghịch làm mất mật khẩu và không nói nguồn gốc chiếc điện thoại. Anh Tân hẹn C khoảng 1 tiếng sau quay lại lấy, C đồng ý và ra về.

Sau khi bị giật điện thoại cháu Quỳnh A tri hô và đuổi theo đến gần cầu Đ, thành phố N thì bị mất dấu sau đó đã lên Công an phường N, thành phố N trình báo sự việc.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N triệu tập đối với Phạm Hùng C. Tại Cơ quan điều tra C làm đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Wave biển kiểm soát F4-7603. Anh Bùi Văn T tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 6S plus mà C mang đến nhờ sửa.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố N xác định chiếc Iphone 6s plus bị thu giữ là vật chứng vụ án có trị giá 3.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc điện thoại Iphone 6s plus cho cháu Quỳnh A, cháu Quỳnh A đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSNDTPND ngày 17-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố Phạm Hùng C về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d, g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hùng C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo bị truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Hùng C tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo ăn năn hối cải; đã đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hùng C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng Điểm d, g Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hùng C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Hùng C không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận khoảng 13 giờ 45 phút ngày

26-12-2019 Phạm Hùng C đã có hành vi điều khiển xe máy công khai, nhanh chóng và bất ngờ chiếm đoạt của cháu Nguyễn Quỳnh A chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus trị giá 3.500.000 đồng tại khu vực trước cổng trường THPT Nguyễn Huệ, đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội có hai tình tiết định khung, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo và Tòa án đưa bị cáo ra xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d, g Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có 01 tiền sự chưa hết thời hiệu và là người có nhân thân xấu. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N trả lại cho cháu Nguyễn Quỳnh A. Cháu Nguyễn Quỳnh A nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên vấn đề dân sự không xem xét giải quyết.

[6] Đối với anh Bùi Văn Tân không biết chiếc điện thoại Iphone 6s plus do C cướp giật được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không đặt ra vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy Wave biển kiểm soát F4-7603 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N hiện chưa xác minh được chủ sở hữu nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hùng C bị kết án nên phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm d, g Khoản 2 Điều 171, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hùng C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hùng C 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2019.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hùng C phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Hùng C được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là cháu Nguyễn Quỳnh A và đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Quỳnh A là chị Phạm Mai L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. N;
- Công an TP. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức nguyên

